

MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐẨY NHANH TỐC ĐỘ THÍCH ỨNG VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG SƯ PHẠM KỸ THUẬT

Nguyễn Thị Huệ

Trường DHSP Hà Nội.

Phan Thị Tâm

Trường DHSP Kỹ thuật Vinh.

Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên là một nhiệm vụ cốt lõi, thường xuyên, là xương sống của mọi hoạt động đào tạo trong trường sư phạm. Đối với sinh viên, việc rèn luyện nghiệp vụ sư phạm vừa là mục đích, vừa là nội dung, vừa là phương tiện của quá trình học tập, rèn luyện trong thời gian đào tạo ở trường sư phạm. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm là cầu nối giữa lý luận và thực tiễn trong quá trình đào tạo, là dịp để sinh viên vận dụng những hiểu biết của mình để giải quyết những nhiệm vụ thực tiễn đặt ra.

Hiệu quả của việc rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, trong đó khả năng thích ứng của sinh viên với hoạt động này là một trong những yếu tố đóng vai trò hết sức quan trọng.

Vậy thích ứng là gì?, vai trò của nó đối với việc hình thành tay nghề cho sinh viên trong quá trình đào tạo như thế nào?... Sau đây là một số kết quả nghiên cứu bước đầu của chúng tôi.

1. Khái niệm về thích ứng

Thuật ngữ thích ứng đã được đề cập đến từ rất lâu và ngày nay đang được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực khoa học và đời sống. Ở các góc độ khác nhau, người ta đưa ra các khái niệm thích ứng khác nhau. Và biểu hiện của sự thích ứng cũng được chia ra thành nhiều mức độ cao thấp khác nhau. Sau đây là các mức độ thích ứng theo quan điểm của chúng tôi.

Thích ứng sinh lý là mức độ thấp nhất, là trình độ đầu tiên của sự thích ứng. Mức độ này được đặc trưng ở những phản ứng có tính chất tự động của cơ

thể trước sự biến đổi của môi trường sống trực tiếp để tạo ra sự cân bằng. Cơ chế của sự thích ứng sinh lý là các phản xạ không điều kiện.

Thích ứng tâm lý là mức độ thích ứng ở trình độ cao hơn xuất hiện ở người và các động vật có hệ thần kinh trung ương. Đặc trưng của thích ứng tâm lý là cơ thể động vật thích ứng không chỉ với những tác động trực tiếp, mà còn với những kích thích gián tiếp có tính chất tín hiệu của môi trường. Cơ chế của thích ứng tâm lý là các phản xạ có điều kiện.

Thích ứng tâm lý - xã hội là hình thức thích ứng ở trình độ cao nhất chỉ có ở con người. Đặc trưng của hình thức này là con người sống trong môi trường xã hội tiếp nhận được các giá trị xã hội, hoà nhập vào xã hội và có khả năng đáp ứng được những yêu cầu, đòi hỏi của xã hội. Sự cân bằng giữa cơ thể và môi trường ở trình độ này là sự cân bằng tích cực, tự giác. Cơ chế của sự thích ứng xã hội là hoạt động (chủ yếu là lao động) và giao tiếp.

Sự thích ứng nghề nghiệp của con người là thích ứng xã hội, đó là quá trình người lao động thâm nhập vào hoạt động nghề nghiệp nhằm chiếm lĩnh những yêu cầu đòi hỏi của nghề nghiệp để có những hành vi ứng xử phù hợp. Trong quá trình này, người lao động phải huy động các chức năng tâm lý của mình để khắc phục mọi khó khăn khi gặp phải, đồng thời rèn luyện các chức năng đó để đạt hiệu quả cao trong hoạt động.

Trên cơ sở những khái niệm cơ bản nói trên, chúng tôi quan niệm: *Sự thích ứng với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm là quá trình người sinh viên sư phạm thâm nhập vào hoạt động rèn luyện nghề nghiệp nhằm hình thành năng lực nghiệp vụ sư phạm và cấu tạo tâm lý mới để đáp ứng yêu cầu hoạt động nghiệp vụ sư phạm, đảm bảo cho người sinh viên thực hiện nó một cách tốt nhất.* Trong quá trình này, người sinh viên phải huy động các chức năng tâm lý của mình để khắc phục mọi khó khăn khi gặp phải, đồng thời rèn luyện các chức năng đó để đạt hiệu quả cao trong hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm. Sự thích ứng với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên trong quá trình đào tạo được đánh giá ở 3 chỉ số:

- Mức độ lĩnh hội, nắm vững nội dung, phương thức hành vi đáp ứng được đòi hỏi của hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.

- Mức độ hài lòng, thoải mái, dễ chịu... hay ngược lại là không hài lòng, mệt mỏi, căng thẳng... trong quá trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, sự sẵn sàng hình thành những cấu tạo tâm lý mới để trở thành chủ thể của hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.

- Mức độ ứng xử phù hợp của hành vi (đó là sự làm quen dễ hay khó...) của sinh viên khi tiến hành hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.

Sự thích ứng với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên có thể là sự thích ứng chủ động hoặc bị động. Trong quá trình đào tạo, sự thích ứng của sinh viên với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm chủ yếu là sự thích ứng chủ động, tức là sự thích ứng của sinh viên được tập luyện một cách có ý thức, có tổ chức.

2. Một số kết quả nghiên cứu về thực trạng sự thích ứng của sinh viên với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

Để tìm hiểu về vấn đề này, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu trên 320 sinh viên hệ Cao đẳng Sư phạm kỹ thuật khoá K28, K29, thuộc các khoa Cơ khí chế tạo, Cơ khí động lực, Điện - Điện tử và Kỹ thuật công nghiệp Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh. Đánh giá về mức độ thích ứng của sinh viên chúng tôi tiến hành điều tra ở 3 khâu nhận thức, thái độ và hành vi của sinh viên về hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm. Trong khâu nhận thức chúng tôi đánh giá mức độ thích ứng của sinh viên qua các học kỳ được biểu hiện cụ thể như sau:

- Nếu sinh viên tự đánh giá là dễ dàng tiếp thu các tri thức nghiệp vụ sư phạm, quá trình tiếp thu không thấy mệt mỏi, căng thẳng, kết quả đạt được từ khá trở lên được xếp 3 điểm.

- Nếu sinh viên đánh giá là quá trình tiếp thu có sự căng thẳng, mệt mỏi nhưng kết quả đạt được cũng từ khá trở lên được xếp 2 điểm.

- Nếu sinh viên đánh giá là trong quá trình tiếp thu tri thức nghiệp vụ sư phạm rất căng thẳng, mệt mỏi, kết quả đạt được thấp thì xếp 1 điểm.

Trong thái độ chúng tôi cũng chia thành 3 bậc tương ứng như sau:

- Nếu sinh viên trả lời là cảm thấy yêu thích trong quá trình tiếp thu tri thức và rèn luyện các kỹ năng nghiệp vụ sư phạm được xếp 3 điểm.

- Nếu sinh viên trả lời là bình thường chúng tôi xếp 2 điểm.

- Nếu sinh viên trả lời là cảm thấy chán ghét thì xếp 1 điểm.

Trong hành vi, chúng tôi đánh giá mức độ thường xuyên hay không thường xuyên tham gia các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm. Chúng tôi cũng chia thành 3 mức độ như sau:

- Nếu sinh viên thường xuyên tham gia rèn luyện nghiệp vụ sư phạm một cách tự giác, tích cực được xếp 3 điểm.

- Nếu sinh viên đánh giá là chỉ tham gia theo yêu cầu của nhà trường thì chúng tôi cho 2 điểm.

- Nếu sinh viên trả lời là ít tham gia vào các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm chúng tôi cho 1 điểm.

Trên cơ sở xử lý điểm số thu được, so sánh kết quả tự đánh giá của sinh viên qua các kì, chúng tôi thấy mức độ thích ứng của sinh viên trường ĐHSP kĩ thuật Vinh với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm hiện nay là chậm. Nhiều sinh viên học sang năm thứ hai, thứ ba vẫn còn cảm thấy mệt mỏi, khó chịu khi rèn luyện nghiệp vụ. Kết quả rèn luyện thu được thấp. Giữa các học kì và năm học, mức độ tiến bộ của sinh viên không cao. Sau đây là kết quả chúng tôi đã thu được.

Bảng 1: *Thực trạng mức độ thích ứng của sinh viên*

Các biểu hiện	Điểm bình quân của K28				Điểm bình quân của K29	
	Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Kỳ 4	Kỳ 1	Kỳ 2
Nhận thức	1,65	1,68	1,73	1,77	1,67	1,71
Thái độ	1,73	1,77	1,81	1,84	1,71	1,78
Hành vi	1,57	1,61	1,68	1,72	1,60	1,63

Thực trạng này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đào tạo giáo viên dạy nghề. Qua nghiên cứu, chúng tôi đã xây dựng một số biện pháp nhằm nâng cao mức độ thích ứng cho sinh viên sư phạm kĩ thuật với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm như sau:

3. Các biện pháp tác động nâng cao mức độ thích ứng cho sinh viên

3.1. Nâng cao nhận thức về hoạt động RLNVSP cho sinh viên

- *Nội dung:* Nâng cao nhận thức về vai trò của hoạt động RLNVSP đối với hoạt động nghề nghiệp của sinh viên sau này. Cung cấp cho sinh viên hiểu biết đầy đủ nội dung, cách thức tiến hành hoạt động RLNVSP. Làm cho sinh viên thấy được sự cần thiết phải rèn luyện NVSP để nắm vững tay nghề, phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp của mình sau này...

- *Cách thức:* Giáo viên, cán bộ, Đoàn TN, Hội sinh viên... thông qua các hoạt động hàng ngày để nâng cao nhận thức cho sinh viên. Phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên tâm lý - giáo dục, phương pháp giảng dạy bộ môn, và các giáo viên khác để giúp sinh viên nắm được nội dung, cách thức, quy trình các hình thức hoạt động RLNVSP một cách đầy đủ và có hệ thống. Phân công những giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy, ngoại khoá, bồi dưỡng nghiệp vụ... cho sinh viên. Tăng cường kiểm tra, đánh giá nhận thức của sinh viên về RLNVSP...

3.2. Kích thích động cơ tích cực tham gia RLNVSP cho sinh viên

- *Nội dung:* Hình thành cho sinh viên những động cơ rèn luyện NVSP đúng đắn, mạnh mẽ, trên cơ sở đó để thúc đẩy sinh viên tích cực tham gia

RLNVSP. Giáo dục, uốn nắn cho những sinh viên có động cơ rèn luyện sai trái...

- *Cách thức*: Đưa hoạt động RLNVSP của cá nhân và tập thể thành một hoạt động thường xuyên, có tổ chức. Xây dựng chế độ động viên, khen thưởng hoặc trách phạt kịp thời đối với quá trình RLNVSP của sinh viên. Động viên những giáo viên có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi hướng dẫn các em rèn luyện...

3.3. Nâng cao dần mức độ thích ứng của sinh viên trong quá trình tập luyện

- *Nội dung*: Việc tập luyện các kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên phải có hệ thống từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ từng kỹ năng riêng lẻ đến hệ thống kỹ năng có quan hệ mật thiết với nhau. Nếu việc tập luyện thiếu tính tuần tự, không theo nguyên tắc nâng cao dần về độ khó, về thời gian tập luyện, về cường độ... thì mức độ thích ứng và hiệu quả tập luyện của sinh viên sẽ không cao.

- *Cách thức*: Phân loại các kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên để tập luyện từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Thời gian tập luyện cũng nâng cao dần, lúc đầu tập với thời gian ngắn, xen kẽ nghỉ ngơi và tập luyện, sau đó thời gian tập luyện càng ngày càng kéo dài thêm. Cường độ và tần suất tập luyện cũng nâng cao dần, lúc đầu ít càng về sau càng nhiều, lúc đầu mỗi tuần tập một vài buổi, về sau tăng dần số buổi tập để tránh tình trạng dễ làm cho sinh viên chán nản, mệt mỏi..., ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của sinh viên.

3.4. Tổ chức các hội thi NVSP cho sinh viên từ cấp lớp, cấp khoa đến cấp trường

- *Nội dung*: Tổ chức cho sinh viên thể hiện kết quả rèn luyện của mình thông qua các cuộc thi. Nội dung thi phải thể hiện đầy đủ cả ba mặt nhận thức, thái độ và hành vi của sinh viên.

- *Cách thức*: Tùy vào cấp tổ chức để tiến hành cho phù hợp. Ban đầu cho sinh viên tổ chức thi giữa các cá nhân, các tổ, nhóm trong lớp với nhau, sau đó tổ chức thi giữa các lớp, giữa các khoa... Làm cho sinh viên có động cơ và mục tiêu tập luyện liên tục và có hệ thống.

Thông qua một số biện pháp nêu trên, chúng tôi thấy khả năng thích ứng của sinh viên đối với các hoạt động RLNVSP được nâng cao hơn. Biểu hiện khả năng thích ứng của sinh viên được thể hiện qua thái độ và hành vi của họ. Chẳng hạn như sinh viên hứng thú với các hoạt động RLNV hơn, ít có biểu hiện mệt mỏi, căng thẳng trong tập luyện, khả năng phục hồi nhanh, háng hái trong tập luyện, tập luyện có hiệu quả cao hơn... Đặc biệt là sự chuyển biến trong nhận thức, thái độ và hành vi của mỗi sinh viên.